

# GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TÍN DỤNG

## CREDIT CARD APPLICATION FORM



Số/No.: [số đơn cấp thẻ chính: .....]  
 [số đơn cấp thẻ phụ 1: .....]  
 [số đơn cấp thẻ phụ 2: .....]

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Chi nhánh/PGD:.....

To: Asia Commercial Bank (ACB) - Branch:.....

Đề nghị Ngân hàng phát hành cho tôi/chúng tôi thẻ tín dụng với các thông tin sau:  
 I/we request ACB for issuing credit card as following:

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ CARDHOLDER'S INFORMATION

Chủ thẻ chính/ Primary cardholder		
<input type="checkbox"/> Ông/Mr. <input type="checkbox"/> Bà/Ms. Họ và tên/Fullname (*) .....	Ngày/tháng/năm sinh (*) Date of birth (dd/mm/yyyy) .....	Nơi sinh (*) Country of birth .....
Quốc tịch/Nationality (*) ..... <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Resident      Non-resident	Dân tộc/Ethnic (*) <input type="checkbox"/> Kinh <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....	Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người không cư trú) (*) Remaining time in Vietnam(for non-resident) .....tháng/months
CMND/CCCD/Hộ chiếu (*) ID card/ Passport ..... CMND/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có thay đổi)/Old ID card/ Passport (if changed) .....	Ngày cấp/ Date of Issue (*) ..... Nơi cấp/ Place of issue (*) .....	Di động/Mobile (*)..... Điện thoại cố định/Homework ..... Mã quốc gia Mã vùng Số điện thoại (Country code) (Area code) (Telephone no.)
Địa chỉ thường trú (*) Permanent residential address Số nhà (No.)..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....	Địa chỉ nơi ở hiện tại (*) Current home address Số nhà (No.)..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....	Địa chỉ nơi làm việc (*) Workplace address Số nhà (No.)..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....
Hình thức sở hữu nhà ở (*) Home ownership <input type="checkbox"/> Sở hữu/Owned <input type="checkbox"/> Thuê/Rent <input type="checkbox"/> Sống với bố mẹ/With parents <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....	Trình độ học vấn/Education (*) <input type="checkbox"/> Tiểu học/Primary <input type="checkbox"/> Trung học/High school <input type="checkbox"/> Đại học/tương đương/ Graduate/Equivalent <input type="checkbox"/> Sau đại học/Post-graduate	Địa chỉ E-mail/E-mail address (*) ..... Tình trạng hôn nhân/Marital Status (*) <input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình/Married
Nghề nghiệp/Employment details (*) <input type="checkbox"/> Công chức/Civil servant <input type="checkbox"/> Tự doanh/Business Owner <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng/Officestaff <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....		

Chủ thẻ phụ thứ nhất/ First supplementary cardholder		
<input type="checkbox"/> Ông/Mr. <input type="checkbox"/> Bà/Ms. Họ và tên/Fullname (*) .....	Ngày/tháng/năm sinh (*) Date of birth (dd/mm/yyyy) .....	Nơi sinh (*) Country of birth .....
Quốc tịch/Nationality (*) ..... <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Resident      Non-resident	Dân tộc/Ethnic (*) <input type="checkbox"/> Kinh <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....	Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người không cư trú) (*) Remaining time in Vietnam(for non-resident) .....tháng/months

CMND/CCCD/Hộ chiếu (*) ID card/ Passport ..... CMND/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có thay đổi)/Old ID card/ Passport (if changed) .....	Ngày cấp/ Date of Issue (*) ..... Nơi cấp/ Place of issue (*) .....	Di động/Mobile (*)..... Điện thoại cố định/Homework ..... Mã quốc gia Mã vùng Số điện thoại (Country code) (Area code) (Telephone no.)
Địa chỉ thường trú (*) Permanent residential address Số nhà (No.) ..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....	Địa chỉ nơi ở hiện tại (*) Current home address Số nhà (No.) ..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....	Địa chỉ E-mail/E-mail address (*) ..... Tình trạng hôn nhân/Marital Status (*) <input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình/Married
Nghề nghiệp/Employment details (*) <input type="checkbox"/> Công chức/Civil servant <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng/Officestaff <input type="checkbox"/> Tự doanh/Business Owner <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....		

<b>Chủ thẻ phụ thứ hai/ Secondary supplementary cardholder</b>			
<input type="checkbox"/> Ông/Mr. <input type="checkbox"/> Bà/Ms. Họ và tên/Fullname (*) .....	Ngày/tháng/năm sinh (*) Date of birth (dd/mm/yyyy) .....	Nơi sinh (*) Country of birth .....	
Quốc tịch/Nationality (*) ..... <input type="checkbox"/> Cư trú Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú Non-resident	Dân tộc/Ethnic (*) <input type="checkbox"/> Kinh <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....	Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người không cư trú) (*) Remaining time in Vietnam (for non-resident) .....tháng/months	
CMND/CCCD/Hộ chiếu (*) ID card/ Passport ..... CMND/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có thay đổi)/Old ID card/ Passport (if changed) .....	Ngày cấp/ Date of Issue (*) ..... Nơi cấp/ Place of issue (*) .....	Di động/Mobile (*)..... Điện thoại cố định/Homework ..... Mã quốc gia Mã vùng Số điện thoại (Country code) (Area code) (Telephone no.)	
Địa chỉ thường trú (*) Permanent residential address Số nhà (No.) ..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....	Địa chỉ nơi ở hiện tại (*) Current home address Số nhà (No.) ..... Đường (Street) ..... Phường/xã (Ward) ..... Quận/Huyện (District) ..... Tỉnh/TP (City) .....	Địa chỉ E-mail/E-mail address (*) ..... Tình trạng hôn nhân/Marital Status (*) <input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình/Married	
Nghề nghiệp/Employment details (*) <input type="checkbox"/> Công chức/Civil servant <input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng/Officestaff <input type="checkbox"/> Tự doanh/Business Owner <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....			

Quy định FATCA/ Fatca Regulations	Chủ thẻ chính/ Primary cardholder	Chủ thẻ phụ thứ nhất/ First supplementary cardholder	Chủ thẻ phụ thứ hai/ Secondary supplementary cardholder
Số thẻ xanh Hoa Kỳ (nếu có) US green Card (if any)	.....	.....	.....
Có ủy quyền cho người có địa chỉ tại Mỹ (*) Power of Attorney or Signatory Authority granted to person with a US address	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes
Địa chỉ gửi nhờ thư tại Mỹ (*) An "in care of" or "hold mail" address as the sole address on the account	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes

Có cư trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm dương lịch và 183 ngày trong ba năm bao gồm năm hiện tại và hai năm trước đó (*) Resident alien who has been in the US for at least 31 days during the current calendar year and 183 days during the three year period that includes the current year and the two preceding years	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes
---	--	--	--

## II. THÔNG TIN GIA ĐÌNH/ FAMILY INFORMATION

» Số người phụ thuộc/ Number of dependants (\*): .....

» Thông tin của Cha/Mẹ/Người giám hộ/Người hôn phối/Full name of your mother/father/legal representative/spouse (\*):  
 Mọi quan hệ (\*):  Cha Relationship Father  Mẹ Mother  Người giám hộ Legal representative  Người hôn phối Spouse

• Họ tên (\*): ..... ĐTDĐ (\*): .....  
 Full name Cell phone No.

• Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (\*): ..... Số CMND/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có thay đổi) .....  
 ID/Passport No. Old ID card/ Passport (if changed)

• Địa chỉ hiện tại (\*): .....  
 Current Address

## III. THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP/ EMPLOYMENT DETAILS

**Không yêu cầu đối với thẻ tín dụng có TSBD là thẻ tiết kiệm/Not required for credit card secured with saving certificate**

Tên tổ chức nơi đang làm việc/ Name of current organization (*) ..... Mã số thuế/Tax code..... Điện thoại nơi làm việc/Workplace phone no. (*) .....	Loại hình tổ chức/Business type (*): <input type="checkbox"/> Tư nhân/Private <input type="checkbox"/> Nhà nước/Government <input type="checkbox"/> Liên doanh/nước ngoài/JV/FDI Co. <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....	Chức vụ hiện tại/ Current position (*) <input type="checkbox"/> Lãnh đạo cấp cao/Senior manager <input type="checkbox"/> Trưởng phòng/Manager <input type="checkbox"/> Nhân viên/Staff <input type="checkbox"/> Khác/Others:.....
Thời gian công tác (*) Time in current employment ..... năm/years ..... tháng/months	Tình trạng làm việc/Employment status (*) <input type="checkbox"/> Toàn thời gian/Full-time employed <input type="checkbox"/> Bán thời gian/Part-time employed	Thu nhập hiện tại thực lãnh hàng tháng (VND)/ Monthly current income (*) ..... Thu nhập khác (VND)/Others .....

## IV. CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐANG VAY TẠI ACB/ Related Individual/Organization currently taking loan at ACB

Không có/None

Có cá nhân/tổ chức liên quan đang quan hệ tín dụng tại ACB/In relation with an individual/organization who is taking on loan at ACB.

Cá nhân/ Individual  
 Họ tên ..... CMND/CCCD/Passport: .....  
 Full name ID/Passport No

Tổ chức/Organization  
 Tên công ty ..... Mã số thuế: .....  
 Organization name Tax Identification Number

## V. THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU (chỉ dành cho thẻ tín chấp)/ Reference information (only for unsecured credit card)

**Người tham chiếu là người biết Quý khách hàng và không ở cùng địa chỉ với Quý khách hàng**

A referred person is someone that knows you and his/her current address isn't the same as yours

<b>Người tham chiếu thứ nhất/First referred person</b>	
» Họ tên (*): ..... Referred person's name	Mối quan hệ với chủ thẻ chính (*): ..... Relationship with Primary cardholder
» Địa chỉ : ..... Current address	ĐTDĐ (*): ..... Phone No
<b>Người tham chiếu thứ hai/ Secondary referred person</b>	
» Họ tên (*): ..... Referred person's name	Mối quan hệ với chủ thẻ chính (*): ..... Relationship with Primary cardholder
» Địa chỉ : ..... Current address	ĐTDĐ (*): ..... Phone No
<b>Người tham chiếu thứ ba/ Thirdary referred person</b>	
» Họ tên (*): ..... Referred person's name	Mối quan hệ với chủ thẻ chính (*): ..... Relationship with Primary cardholder
» Địa chỉ : ..... Current address	ĐTDĐ (*): ..... Phone No

## VI. THÔNG TIN TÀI CHÍNH/ FINANCE INFORMATION

### 1. Chi phí sinh hoạt và chi phí cấp dưỡng/ Cost of living and alimony

- » Chi phí sinh hoạt/ Cost of living: .....
- » Chi phí cấp dưỡng/ Alimony: .....

### 2. Thông tin quan hệ tín dụng tại ngân hàng (chỉ dành cho thẻ tín chấp)/ Finance information at banks (only for unsecured credit card)

Tiêu chí Criteria	Tên ngân hàng Bank name	Hạn mức Credit limit	Thanh toán hàng tháng Payment per month
Thẻ tín dụng khác/Other credit cards	<input type="checkbox"/> Không No	<input type="checkbox"/> Có Yes	1. .... 2. .... 3. ....
	<input type="checkbox"/> Không No	<input type="checkbox"/> Có Yes	1. .... 2. .... 3. ....
	<input type="checkbox"/> Không No	<input type="checkbox"/> Có Yes	1. .... 2. .... 3. ....

## VII. ĐĂNG KÝ THẺ VÀ DỊCH VỤ THẺ/APPLY CARD & RELATED SERVICES

### 1. Đăng ký thẻ/Apply card (\*)

**Thẻ tín dụng quốc tế/International Credit Card**

ACB-JCB  Vàng/Gold  
Hạn mức tín dụng yêu cầu/Credit limit: .....

ACB-MasterCard  Vàng/Gold  World MasterCard  
Áp dụng trong trường hợp cấp thẻ phụ cho thẻ chính phát hành trước 04/05/2020  
Hạn mức tín dụng yêu cầu/ Credit limit: .....

ACB-Visa  Vàng/Gold  Platinum  Signature  Privilege Signature (Chỉ dành cho KHUT/ Only for privilege customer)  
Hạn mức tín dụng yêu cầu/Credit limit: .....

Thẻ Công ty  Visa business  
Hạn mức tín dụng yêu cầu/Credit limit: .....

**Thẻ tín dụng nội địa/Local Credit Card**  
 ACB Express  
Hạn mức tín dụng theo yêu cầu/Credit limit: .....

Khi hạn mức tín dụng được ACB phê duyệt thấp hơn hạn mức tín dụng yêu cầu, Tôi/chúng tôi đồng ý cho ACB cấp thẻ tín dụng theo hạn mức đã được phê duyệt.  
When credit limit is lower than requested, I/We agree to accept ACB issued card with approved credit limit.

**Số thẻ chính (đối với trường hợp đã có thẻ chính):** .....  
Primary card No. (in case of primary card having been issued before)

**Tên in nổi trên thẻ/Name to emboss on the card**  
Tôi/Chúng tôi đồng ý sử dụng Họ và tên trên CMND/CCCD/Hộ chiếu để in nổi trên thẻ. Nếu họ và tên trên CMND/CCCD/Hộ chiếu vượt quá 19 ký tự (kể cả khoảng trắng), tôi/chúng tôi đồng ý cho ACB viết tắt Họ và tên lót tương ứng với Họ và tên đầy đủ trên CMND/CCCD/Hộ chiếu.  
I/we accept to use full name on ID card/ Passport to emboss on the card. If my/our full name on ID card/Passport over 19 digits (space included), I/we agree to accept ACB can abbreviate my/own Last name and Middle name correspond with Full name on ID card/Passport.

### 2. Đăng ký dịch vụ thẻ/ Apply card services

#### 2.1. Dịch vụ thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng/ Credit card auto-payment service

- » Số tiền thanh toán (\*)  
 Số tiền thanh toán tối thiểu trên BTBGD  
Minimum payment amount in Billing statement
- Tỷ lệ dư nợ trên BTBGD: .....%  
Outstanding balance rate on Billing statement
- » Số tài khoản trích mở tại ACB (\*): .....  
From ACB's account No.

#### 2.2. Nhận Bảng thông báo giao dịch hàng tháng qua Email/ Receiving Monthly Billing Statement by Email

Tôi (Chủ thẻ chính) đồng ý sử dụng email do Tôi cung cấp trong Đơn này để đăng ký dịch vụ gửi BTBGD hàng tháng khi BTBGD được lập. Tôi/Chúng tôi chấp thuận rằng việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

I (Primary) recommend to use email filled in this form to register receiving Monthly Billing Statement service when it is established. I accept that the end/changing of service belongs to ACB's decision or Vietnamese law.

#### 2.3. Nhận thông báo qua SMS/ Receiving notification by SMS

Tôi/Chúng tôi đồng ý sử dụng số điện thoại di động do Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Đơn này (tương ứng với từng chủ thẻ) để đăng ký dịch vụ gửi thông báo qua SMS khi số dư thẻ thay đổi/khi phát sinh giao dịch/khi kích hoạt thẻ/khi chuyển tình trạng thẻ/gia hạn thẻ và các thông báo khác liên quan đến thẻ tín dụng của Tôi/Chúng tôi.

Tôi/Chúng tôi chấp thuận rằng việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

I/We recommend to use mobile phone no. filled in this form to receive notification by SMS (corresponding to Primary/supplementary cardholder) when changing card balance/card activation/card status/card extended and others. I/We accept that the end/changing of service belongs to ACB's decision or Vietnamese law.

#### 2.4. Đăng ký Dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến quốc tế/Apply 3D Secure service

Tôi/Chúng tôi đề nghị sử dụng thông tin số điện thoại di động do Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Đơn này (trùng ứng với từng chủ thẻ) để đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực giao dịch thẻ quốc tế 3D Secure theo phương thức xác thực OTP SMS. Tôi/Chúng tôi chấp thuận việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quý khách muốn thay đổi phương thức xác thực, vui lòng liên hệ CN/PGD của ACB trên toàn quốc.

I/We recommend to use mobile phone information filled in this form by me/us (corresponding to Primary/supplementary cardholder) to register 3D Secure service with OTP SMS authentication method automatically. I/We accept that the end/changing of service belongs to ACB's decision or Vietnamese law.

In case of changing authentication method, please contact ACB Branches nationwide.

#### 2.5. Đăng ký hạn mức sử dụng cho thẻ phụ/ Usage limit for supplementary cardholder

» Hạn mức sử dụng cho thẻ phụ thứ 1/First supplementary cardholder: .....

» Hạn mức sử dụng cho thẻ phụ thứ 2/Second supplementary cardholder: .....

Tôi/Chúng tôi đồng ý chấp nhận và không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến việc đăng ký hạn mức sử dụng của thẻ phụ thấp hơn hạn mức sử dụng của thẻ chính trong suốt thời gian hiệu lực của thẻ cho đến khi Tôi/chúng tôi thay đổi hạn mức sử dụng này.

I/We agree to accept and do not have any claims regarding the subscriber's card usage limit lower than the primary card usage limit throughout the validity period of the card until I / We change this usage limit.

#### 3. Địa chỉ nhận thẻ và PIN/ Delivery Address (\*) (Chỉ chọn 01 địa chỉ và không được tẩy xóa/Please choose only 01 address and do not erase)

Tại Địa chỉ nơi ở hiện tại  Tại địa chỉ nơi làm việc  Tại CN/PGD ACB:.....  
At current home address At workplace address At ACB-Branch

#### 4. Chữ ký mẫu/Specimen of signature (\*)

Không áp dụng đối với khách hàng đã đăng ký chữ ký mẫu tại ACB/Not apply for customers having the signature at ACB already

Chủ thẻ chính (Primary cardholder)		Chủ thẻ phụ 1 (First supplementary cardholder)		Chủ thẻ phụ 2 (Second supplementary cardholder)	
Chữ ký lần 1 (Ký và ghi rõ họ tên) First signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) Second signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 1 (Ký và ghi rõ họ tên) First signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) Second signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) Second signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) Second signature (Sign and full name)

Vui lòng đánh dấu (✓) vào ô trống thích hợp/Please complete all fields and tick (✓) where applicable (\*)

- Tôi/ chúng tôi là người Hoa Kỳ và có nghĩa vụ thuế đối với Hoa Kỳ. Tôi/Chúng tôi đồng ý ký vào các mẫu thuế phù hợp cho ACB khi có yêu cầu. Tôi/Chúng tôi cũng đồng ý cho ACB cung cấp thông tin tài khoản của tôi/ chúng tôi cho các cơ quan có liên quan.

I am/ We are US person(s) and am/are liable for tax assessment in USA, I/ We hereby agree to sign on the relevant tax forms that ACB request. I/We also agree to allow ACB to provide my/our account information if required to relevant authorities.

- Tôi (chủ thẻ chính) cam kết không thuộc đối tượng không cấp tín dụng (áp dụng trong trường hợp hạn mức tín dụng theo yêu cầu vượt quá 500 triệu đồng đối với thẻ tín chấp hoặc 1 tỷ đồng đối với thẻ có tài sản bảo đảm)

I (Primary) commit that I am not prohibited from granting credit (applied in case the required credit limit exceeds 500 millions VND for unsecured credit card, or 1 billion VND for secured credit card).

- Tôi (chủ thẻ chính) cam kết không thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng.

I (Primary) commit not being a part of the credit restriction group.

- Tôi (chủ thẻ chính) cam kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị tòa án tuyên bố bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

I (Primary) commit to have my legal capacity, not to have my legal capacity being terminated or limited by the court .

- Tôi/Chúng tôi cam kết những thông tin ghi trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này.

I/We confirm that the information mentioned above is correct and that I/We am/are responsible for them.

Bằng việc ký tên vào mẫu đơn này, Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng đã nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ phòng chờ sân bay Dragon Pass (trường hợp Tôi/Chúng tôi được xét cấp dịch vụ phòng chờ sân bay Dragon Pass) của Ngân hàng Á Châu.

By signing this application I/we acknowledge that I/we have read and agree to be bound by the ACB credit card & Dragon Pass Airport Lounge Service terms and conditions.



Mẫu đơn này cùng với bản các điều khoản điều kiện tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa chính Tôi/Chúng tôi và ACB. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký. Mỗi bên giữ 01 (một) bản để làm cơ sở thực hiện.

This application together with ACB credit card & Dragon Pass Airport Lounge Service terms and conditions constitute a legally binding contract between myself/ourselves and ACB. The Agreement is made into 02 (two) copies of same content and takes effect from the date of signing. Each party keeps 01 (one) copy for implementation

Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ phòng chờ sân bay Dragon Pass của Ngân hàng Á Châu được công bố công khai trên website chính thức của ACB hoặc dưới các hình thức khác và sẽ được cung cấp cho Tôi/Chúng tôi khi thẻ được phát hành. ACB có quyền thay đổi các quy định này mà không cần báo trước và không cần sự chấp thuận của khách hàng. Các thay đổi và hiệu lực áp dụng của các thay đổi sẽ được công bố bằng các hình thức mà ACB cho là phù hợp.

ACB credit card & Dragon Pass Airport Lounge Service terms and conditions are officially updated on ACB website and will also provided to me/us when ACB credit card(s) is issued. ACB has the right to change the rules without making any prior announcement to customers and without their acceptance. The content and effectiveness of changes will be updated under any method which ACB considers it suitable

Tôi/Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ phòng chờ sân bay Dragon Pass mà Tôi/Chúng tôi được cấp.

I/We am/are liable for transactions/terms incurred relating to the use of ACB credit card(s) issued.

Các thông tin, nội dung, cam kết trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng này được sử dụng cho các lần cấp thẻ tín dụng của ACB đối với chủ thẻ, bao gồm cả các lần tái cấp thẻ theo quyết định của ACB. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng này có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của chủ thẻ đối với tất cả lần phát hành thẻ tín dụng của ACB cho chủ thẻ

Information, contents and commitments on this application form are used for all times of issuing credit limit to cardholders, including the time of renew card according to ACB decision. This application form is legally binding on the cardholder's liability for all ACB's credit card issues for cardholders.

*Dự kiến thời gian phù hợp ngân hàng có thể liên hệ với Anh/Chị tại nơi làm việc:*

*Expected suitable time that ACB can contact you during work hours:*

Các buổi sáng trong tuần (7h30 – 11h30)/Every weekday morning (7.30am – 11.30am)

..... ngày.....tháng.....năm.....

Các buổi chiều trong tuần (13h30 – 17h00)/Every weekday afternoon (13.30 – 17.00)

Date month year

Thời gian cụ thể khác phù hợp với Anh/Chị: .....

*Other specific time that suit you:*

<b>Chữ ký và họ tên của chủ thẻ phụ (*)</b> <i>Signature and full name of Supplementary cardholder</i>	<b>Chữ ký và họ tên của chủ thẻ chính (*)</b> <i>Signature and full name of Primary cardholder</i>
---	---

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH THẺ/ CONFIRMATION OF CARD ISSUER**

ACB đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho Quý khách theo các thông tin Quý khách cung cấp nêu trên/  
 ACB agree to issue credit card as the information above

Thông tin thẻ/Card information	Thẻ chính (Primary cardholder)	Thẻ phụ 1 (Frist supplementary cardholder)	Thẻ phụ 2 (Second supplementary cardholder)
Số thẻ/Card No			
Hiệu lực thẻ/Valid to			
Ngày cấp thẻ/Date			
Loại thẻ/Card type			
Hạn mức tín dụng/Credit limit			
Hình thức đảm bảo/Guarantee method			
<b>Thông tin thẻ/Card information</b>			
Số thẻ/Card No			
Hiệu lực thẻ/Valid to			
Ngày cấp thẻ/Date			
Loại thẻ/Card type			
Hạn mức tín dụng/Credit limit			
Hình thức đảm bảo/Guarantee method			

**Nhân viên tiếp nhận hồ sơ**  
 Ký và ghi rõ họ tên/ Sign and full name

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU – CN/PGD :.....**  
 Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ Sign & full name & affix